

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả bài thi và cấp chứng chỉ
Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản khóa II năm 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Nghị quyết số 361/NQ-HĐTĐHTTr ngày 29/4/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 613/NQ-HĐTĐHTTr ngày 18/8/2022 của Hội đồng Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 719/NQ-HĐTĐHTTr ngày 17/7/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào;

Căn cứ Quyết định số 654/QĐ-ĐHTTr ngày 31/8/2023 của Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-ĐHTTr ngày 07/3/2025 của Trường Đại học Tân Trào thành lập Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản khóa II năm 2025;

Căn cứ kết quả bài thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản do Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Trường Đại học Tân Trào khóa II năm 2025 tổ chức;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Trường Đại học Tân Trào khóa II năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả bài thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho 80 học viên đã tham gia kỳ thi sát hạch do Hội đồng thi

chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Trường Đại học Tân Trào khóa II năm 2025 tổ chức *(có danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Ông (bà) Giám đốc Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ - Thư viện và Phát triển nghề nghiệp và các học viên có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận :

- Lãnh đạo trường;
- Chủ tịch Hội đồng trường;
- Như điều 2 (t/h);
- Lưu: VT, TT TH-NN-TV và PTNN (Trình).

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Anh Tuấn

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ BÀI THI
VÀ CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA II NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHTTr ngày /3/2025
của Trường Đại học Tân Trào)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
				TN	TL	
1	Vi Thị Kiều Anh	20/02/2003	Tuyên Quang	6.25	6.00	Đạt
2	Nguyễn Thị Vân Anh	01/11/2004	Thanh Hóa	7.75	6.00	Đạt
3	Mai Hải Anh	19/05/2001	Tuyên Quang	5.25	6.00	Đạt
4	Mai Bá Bằng	13/01/2003	Tuyên Quang	5.25	7.50	Đạt
5	Nguyễn Mạnh Cường	27/06/1988	Tuyên Quang	7.50	7.50	Đạt
6	Nakavong Chansamone	24/07/2002	Phongsaly - Lào	6.00	5.00	Đạt
7	Hoàng Thị Chiến	22/09/1985	Tuyên Quang	8.00	9.00	Đạt
8	Đặng Thị Kim Dân	09/11/2003	Tuyên Quang	7.25	5.00	Đạt
9	Chúc Thị Dắt	26/09/1999	Tuyên Quang	7.75	6.00	Đạt
10	Đinh Thùy Dung	05/09/2003	Tuyên Quang	7.50	9.50	Đạt
11	Lương Thị Thùy Dương	10/11/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	8.00	8.00	Đạt
12	Mã Văn Dưỡng	11/03/2003	Tuyên Quang	8.00	8.50	Đạt
13	Nguyễn Hương Giang	13/12/2004	Tuyên Quang	8.00	6.00	Đạt
14	Đoàn Thị Giang	09/11/1992	Hà Giang	7.50	6.00	Đạt
15	Lê Thu Hà	05/10/2003	Tuyên Quang	7.25	5.00	Đạt
16	Đỗ Hồng Hải	21/09/1986	Hải Dương	7.50	9.00	Đạt
17	Hà Diệu Hằng	09/02/2002	Tuyên Quang	7.75	8.00	Đạt
18	Bùi Ngọc Hân	19/07/2004	Tuyên Quang	9.25	8.00	Đạt
19	Nông Thanh Hậu	02/12/2004	Cao Bằng	6.75	9.00	Đạt
20	Nguyễn Thị Hiên	28/09/2004	Tuyên Quang	8.00	8.50	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
21	Bàn Văn	Hiếu	26/01/1990	Tuyên Quang	8.00	9.00	Đạt
22	Nông Thị	Hoài	13/07/2004	Tuyên Quang	7.75	5.00	Đạt
23	Bế Văn	Hoài	02/09/1983	Tuyên Quang	7.00	9.00	Đạt
24	Trần Thanh	Hoài	02/07/2002	Tuyên Quang	9.00	9.50	Đạt
25	Hà Văn	Hoàng	24/03/1999	Tuyên Quang	6.75	9.00	Đạt
26	Vũ Thị Thiên	Huế	23/01/2002	Tuyên Quang	7.75	9.00	Đạt
27	Phạm Gia	Huy	03/07/2003	Tuyên Quang	9.25	9.00	Đạt
28	Lưu Khánh	Huyền	08/11/2004	Cao Bằng	7.25	9.00	Đạt
29	Quan Thị	Hương	07/05/2004	Tuyên Quang	9.00	6.00	Đạt
30	Nông Bé	Khiêm	11/03/1992	Tuyên Quang	9.00	9.00	Đạt
31	Thào A	Kho	09/03/2003	Lào Cai	8.00	5.50	Đạt
32	Nguyễn Thị	Lan	11/03/1982	Tuyên Quang	5.00	5.50	Đạt
33	Đào Thị	Lan	25/03/1988	Tuyên Quang	8.00	9.00	Đạt
34	Đỗ Phú Tùng	Lâm	07/03/1996	Tuyên Quang	7.50	8.00	Đạt
35	Dương Thị	Liên	02/01/2002	Tuyên Quang	7.25	5.00	Đạt
36	Quan Thị	Linh	05/01/1991	Tuyên Quang	8.00	6.50	Đạt
37	Nguyễn Thị Thanh	Loan	04/08/1989	Tuyên Quang	8.50	6.00	Đạt
38	Nguyễn Thị Khánh	Ly	17/02/2002	Tuyên Quang	6.00	5.50	Đạt
39	Phạm Lưu	Ly	22/10/1998	Tuyên Quang	7.50	9.00	Đạt
40	Trần Tuyết	Mai	13/10/2004	Hà Giang	5.75	5.00	Đạt
41	Hà Thị Ngọc	Mai	26/10/1998	Tuyên Quang	7.75	9.00	Đạt
42	Hoàng Đức	Mạnh	21/02/2000	Tuyên Quang	8.00	9.00	Đạt
43	Phathonginh	Mena	30/07/2001	Xiêng Khoảng - Lào	8.50	5.00	Đạt
44	Đào Quang	Minh	07/08/2003	Tuyên Quang	7.50	7.00	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
45	Trần Ngọc	Minh	19/11/2004	Hà Nội	8.25	7.00	Đạt
46	Bàn Thúy	Nga	23/05/2003	Tuyên Quang	8.50	6.50	Đạt
47	Đặng Thị	Nga	20/02/2004	Tuyên Quang	8.75	7.00	Đạt
48	Nông Thị Kim	Ngân	16/03/2004	Cao Bằng	8.50	6.00	Đạt
49	Vũ Hồng	Ngọc	15/08/2003	Tuyên Quang	8.25	7.00	Đạt
50	Lục Thị Hồng	Nhung	14/10/2002	Tuyên Quang	7.75	9.50	Đạt
51	Đặng Thị	Nhung	15/06/1986	Tuyên Quang	8.00	9.00	Đạt
52	Ma Thị	Oanh	01/12/1984	Tuyên Quang	8.00	9.00	Đạt
53	Thào A	Páo	20/05/2003	Lào Cai	7.00	5.00	Đạt
54	Nguyễn Thị	Phấn	01/07/1989	Tuyên Quang	8.00	6.50	Đạt
55	Mai Thu	Phương	29/12/2004	Tuyên Quang	8.75	8.50	Đạt
56	Đinh Thị Thu	Phương	15/08/2002	Tuyên Quang	7.75	9.00	Đạt
57	Bàn Thị My	Quyên	29/12/1989	Tuyên Quang	8.00	8.50	Đạt
58	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	15/10/2003	Tuyên Quang	6.00	5.00	Đạt
59	Dương Thị Diễm	Quỳnh	21/09/2002	Tuyên Quang	7.75	9.00	Đạt
60	Bàn Thị	Sâm	18/07/2004	Tuyên Quang	8.50	5.00	Đạt
61	Ma Thị Thu	Sinh	01/01/2001	Tuyên Quang	9.00	5.50	Đạt
62	Đặng Thị Ngọc	Sinh	12/05/2002	Tuyên Quang	9.00	5.50	Đạt
63	Boulavong	Sonephet	15/11/2000	Phongsaly - Lào	6.25	6.00	Đạt
64	Bùi Thị Minh	Tâm	03/12/2003	Tuyên Quang	7.75	6.50	Đạt
65	Quan Ngọc Tuấn	Tú	10/02/2003	Tuyên Quang	8.50	5.50	Đạt
66	Hoàng Mạnh	Tuấn	12/09/2002	Tuyên Quang	8.00	5.00	Đạt
67	Ma Thị Hồng	Tươi	24/06/2004	Tuyên Quang	8.50	5.50	Đạt
68	Hoàng Văn	Thao	27/07/2002	Hà Giang	7.50	5.00	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
				TN	TL	
69	Ma Thị Thảo	27/09/1983	Tuyên Quang	8.00	7.00	Đạt
70	Nguyễn Thị Thu	26/10/1999	Hà Giang	7.25	7.00	Đạt
71	Trần Thị Kim Thùy	01/10/1979	Tuyên Quang	8.00	7.50	Đạt
72	Nguyễn Thị Anh Thư	06/04/2003	Tuyên Quang	8.25	6.50	Đạt
73	Ngô Hương Trà	03/08/2003	Tuyên Quang	7.75	5.50	Đạt
74	Vi Thị Thu Trang	02/02/1997	Tuyên Quang	7.75	5.50	Đạt
75	Giáp Thu Trang	20/01/2004	Cao Bằng	9.00	6.50	Đạt
76	Vũ Thị Mai Trang	06/01/1996	Tuyên Quang	8.00	7.00	Đạt
77	Lường Thảo Trinh	24/04/2004	Sơn La	8.50	5.00	Đạt
78	Hà Linh Vân	17/07/2003	Tuyên Quang	8.25	9.00	Đạt
79	Lê Khánh Vy	23/08/2002	Hà Giang	8.25	9.50	Đạt
80	Nguyễn Hải Yến	08/03/2004	Hà Nội	8.00	9.00	Đạt

(Ấn định danh sách có 80 học viên)